



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 18

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Thao tác lập luận chính của văn bản là bình luận . (Tác giả nêu lên vấn đề tư duy tích cực, sau đó bàn luận, phân tích và đưa ra những dẫn chứng, ví dụ cụ thể để khẳng định giá trị của lối sống lạc quan, tích cực trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống.)	0,5
	2	Theo tác giả, người có tư duy tích cực và lạc quan được miêu tả là: người có gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực trên môi, sống và làm việc hết mình dù gặp khó khăn, thử thách. Họ luôn nhìn cuộc sống bằng ánh mắt tích cực, biết biến “nguy” thành “cơ”, sống vui vẻ và đầy năng lượng.	0,5
	3	Biện pháp so sánh: “nếu bạn được sống 100 năm, xem như là một bộ phim có 100 tập, thì hãy tạo ra ít nhất 2/3 tập có tiếng cười thay vì tập nào cũng rơi vào bi kịch...” Tác dụng: • Về nội dung: So sánh cuộc đời với một bộ phim giúp người đọc hình dung rõ ràng: cuộc đời có nhiều “tập phim” với tình tiết khác nhau, ta có quyền lựa chọn tạo nên nhiều niềm vui thay vì chỉ toàn đau khổ. • Về nghệ thuật: Cách diễn đạt cụ thể, sinh động, gần gũi, dễ hiểu, tạo ấn tượng mạnh mẽ. • Về tình cảm, thái độ: Gợi cho người đọc thái độ sống lạc quan, trân trọng niềm vui, chủ động kiến tạo cuộc đời nhiều tiếng cười, ít bi kịch.	1,0
	4	ĐỒNG TÌNH , vì: • Trong cuộc sống có nhiều điều ngoài tầm kiểm	1,0

		soát, nếu chỉ buồn bực sẽ khiến ta thêm mệt mỏi. - Nhìn nhận tích cực giúp ta lạc quan, giữ tinh thần vững vàng, dễ tìm giải pháp và biến khó khăn thành cơ hội. - Đây cũng là cách để sống an yên, hạnh phúc và vững vàng trước biến cố. <i>Học sinh bày tỏ quan điểm của mình nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật:</i> - Đồng tình/ Không đồng tình/ Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Lí giải: hợp lí, thuyết phục.	
	5	- Khái quát văn bản: Văn bản khẳng định vai trò của tư duy tích cực và tinh thần lạc quan, giúp con người vượt qua khó khăn, nhìn nhận cuộc sống một cách nhẹ nhàng và ý nghĩa hơn. - Bài học: Từ văn bản, chúng ta hiểu rằng rèn luyện tư duy tích cực là vô cùng cần thiết. Trong cuộc sống, mỗi cá nhân cần học cách nhìn khó khăn như cơ hội, dám đối diện thử thách với tinh thần lạc quan. Khi gặp thất bại, thay vì nản chí, ta phải biết rút kinh nghiệm và tiến lên. Mỗi người cũng cần gieo niềm vui cho bản thân và những người xung quanh bằng suy nghĩ, lời nói và hành động tích cực. Như vậy, cuộc sống của mọi người sẽ ý nghĩa, nhiều <i>"tập phim có tiếng cười"</i> và tràn đầy hạnh phúc. - Lí giải: Bởi vì khi ta giữ thái độ lạc quan, tâm hồn sẽ trở nên mạnh mẽ, sáng suốt và dễ dàng tìm thấy cơ hội trong thử thách; từ đó, cuộc sống sẽ hạnh phúc và thành công hơn.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Từ vấn đề tư duy tích cực trong cuộc sống được nêu trong văn bản, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quan niệm: <i>"Bi quan dẫn đến yếu đuối, lạc quan dẫn đến"</i>	2,0

	sức mạnh” (William James).	
	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Tâm quan trọng của thái độ tích cực trong cuộc sống.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Mở đoạn: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tại sao lạc quan lại trở thành sức mạnh, còn bi quan lại khiến con người yếu đuối? Thân đoạn: (1) Giải thích: - “Bi quan dẫn đến yếu đuối”: Nếu luôn nhìn mọi việc theo hướng tiêu cực, con người dễ mất niềm tin, chán nản, từ đó không dám hành động và khó đạt thành công. - “Lạc quan dẫn đến sức mạnh”: Người lạc quan có tinh thần kiên cường, khả năng chịu đựng thử thách cao, luôn tìm cơ hội trong khó khăn và đạt được nhiều thành tựu. (2) Bàn luận: Tại sao thái độ sống tích cực lại giúp con người mạnh mẽ hơn trước thử thách? - Thực trạng: - Nhiều người gặp khó khăn thì dễ nản lòng, bỏ cuộc vì tư duy bi quan. - Ngược lại, những người duy trì thái độ tích cực thường kiên trì, sáng tạo, giải quyết vấn đề hiệu quả và truyền cảm hứng cho người khác. - Ý nghĩa: - Tư duy lạc quan rèn luyện tinh thần, ý chí, khả năng chịu đựng và tự tin. - Giúp khai thác tối đa năng lực bản thân và nâng cao hiệu quả trong công việc, học tập. - Thúc đẩy mối quan hệ tích cực, tạo môi trường sống lành mạnh.	1,0

	(3) Phản đề, mở rộng: Phê phán những người sống bi quan, không có lắng lượng trong cuộc sống. Nếu bi quan, con người dễ tự cô lập, bỏ lỡ cơ hội, dễ căng thẳng, dẫn đến sức khỏe và tinh thần suy giảm. Ngược lại, thái độ lạc quan giúp con người thích nghi tốt với hoàn cảnh, chủ động tìm cách vượt khó và hướng tới thành công. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Thái độ sống tích cực là chìa khóa giúp con người mạnh mẽ và thành công. - Hành động: Rèn luyện tư duy tích cực, nhìn nhận vấn đề theo hướng lạc quan, kiên trì và chủ động hành động trong mọi hoàn cảnh. Kết đoạn: - Khẳng định lại vấn đề: Lạc quan là sức mạnh, bi quan là yếu đuối, quyết định cách con người đối mặt với thử thách. - Gửi gắm thông điệp: Hãy nuôi dưỡng tư duy tích cực để mỗi khó khăn trở thành cơ hội, mỗi thử thách trở thành bước tiến đến thành công. Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Đọc đoạn thơ sau: Công Cha cao tựa núi non Dài sông, rộng biển – cho con nên người.	4,0

	Cha cho con nụ cười tươi Dành cho con cả cuộc đời, tương lai. ... Đời Cha sâu nặng nghĩa ân Phận làm con nguyện muôn lần khắc ghi. (Nghĩa tình của cha - Xuân Miên) Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) hãy phân tích tình phụ tử thiêng liêng qua những lời dạy sâu sắc của cha trong đoạn thơ trên.	
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.</i> Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Tình phụ tử thiêng liêng qua những lời dạy sâu sắc của cha.	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lý do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Phân tích hình ảnh “Công Cha cao tựa núi non/ Dải sông, rộng biển – cho con nên người”: Cha hiện lên như biểu tượng vĩ đại của tình yêu thương, sự hi sinh. Núi non, sông biển là những hình ảnh giàu sức gợi, cho thấy công lao cha dành cho con là vô bờ bến, không gì có thể đo đếm. Phân tích câu thơ “Cha cho con nụ cười tươi/ Dành cho con cả cuộc đời, tương lai”: Cha không chỉ ban tặng sự sống mà còn chở che, mang lại hạnh phúc và định hướng cho con bước đi. Nụ cười tươi của cha là điểm tựa tinh thần, còn “cả cuộc đời, tương lai” là sự hi sinh thầm lặng, cha dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho con.	2,5

	Phân tích hình ảnh “Đời Cha sâu nặng nghĩa ân”: Đời cha là cả một chặng đường dài gắn với trách nhiệm, hi sinh và tình yêu thương vô điều kiện. Tình cha không chỉ hiện hữu trong từng hành động nhỏ bé mà còn trở thành “nghĩa ân” – một ân tình thiêng liêng, cao cả, con cái khó lòng báo đáp trọn vẹn. Phân tích câu thơ “Phận làm con nguyện muôn lần khắc ghi”: Đây là lời hứa, là thái độ sống biết ơn của người con. Trước công lao trời biển, người con nhận thức rõ trách nhiệm phải trân trọng, khắc ghi và tiếp nối những lời dạy của cha trong cuộc sống. Ý nghĩa chung: Đoạn thơ ngợi ca tình phụ tử cao cả, bền chặt và nhấn mạnh bài học đạo lí muôn đời: phải biết yêu thương, kính trọng và ghi nhớ công ơn cha mẹ. Những lời dạy của cha không chỉ là sự chăm lo cho hiện tại mà còn là kim chỉ nam cho con vững bước trong tương lai. Kết luận: Với giọng thơ giản dị, tha thiết và hình ảnh giàu sức gợi, Xuân Miên đã khắc họa hình tượng người cha thiêng liêng, hi sinh cả đời vì con. Đoạn thơ nhắc nhở mỗi người hãy biết trân trọng tình phụ tử – một tình cảm lớn lao, bền vững, là hành trang tinh thần quý giá trong suốt cuộc đời. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm		